TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ PHỦ LÝ
TỈNH HÀ NAM

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 28/2022/HNGĐ-ST.
Ngày 27 - 7 - 2022.
V/v "Tranh chấp kiện ly hôn, nuôi con chung".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHỦ LÝ - TỈNH HÀ NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thị Xuyên.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Huê và bà Nguyễn Thị P.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Thị Nhung - Thư ký Toà án nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam tham gia phiên toà: Ông Phạm Quang Thành - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 7 năm 2022, tại Trụ sở Toà án nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 65/2022/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 6 năm 2022, về tranh chấp kiện xin ly hôn, nuôi con chung theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 29/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 08 tháng 7 năm 2022, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị N, sinh năm 1996.

Nơi ĐKNKTT: tổ dân phố BC, phường TC, thành phố PL, tỉnh Hà Nam.

Địa chỉ: Số nhà 187, đường TC, tổ 8, phường HBT, thành phố PL, tỉnh Hà Nam.

2. Bị đơn: Anh Trần Minh P, sinh năm 1989.

Địa chỉ: tổ dân phố BC, phường TC, thành phố PL, tỉnh Hà Nam.

(Phiên toà có mặt chị N, anh P).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, quá trình hòa giải và xét xử tại phiên tòa nguyên đơn chị Nguyễn Thị N trình bày:

- Về hôn nhân: Chị và anh Trần Minh P có đăng ký kết hôn vào ngày 08/02/2017 tại Ủy ban nhân dân phường TC, thành phố PL, tỉnh Hà Nam là do hai bên tự nguyện sau thời gian tìm hiểu nhau khoảng 3 năm. Việc kết hôn cũng được gia đình hai bên cho tổ chức cưới hỏi theo phong tục tại địa phương. Sau ngày cưới, vợ chồng chị sống chung tại nhà bố mẹ anh P ở tổ dân phố Bào Cừu, phường Thanh Châu. Trong quá trình chung sống được khoảng 03 năm thì hai bên bắt đầu nảy sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng chị không còn hợp nhau về quan điểm sống, cách sống, cách suy nghĩ nữa. Chính vì vậy, tình cảm vợ chồng chị đã rạn nứt, phai nhạt dần và đã xảy ra việc anh P đánh đập chị. Mâu thuẫn giữa vợ chồng kéo dài nhưng chị vẫn cố gắng duy trì mối quan hệ hôn nhân với anh P vì

các con chung còn quá nhỏ. Tuy nhiên, chị thấy mâu thuẫn của vợ chồng chị ngày càng trầm trọng nên từ tháng 4 năm 2022 chị đã chuyển hẳn về ở tại nhà bố mẹ đẻ ở xóm 7, xã Liêm Tuyền nên vợ chồng chị đã sống ly thân từ đó đến nay. Trong thời gian sống ly thân, hai bên không quan tâm đến nhau và chấm dứt quan hệ vợ chồng từ đó. Đến nay, chị xác định mâu thuẫn của vợ chồng không thể khắc phục được và tình cảm chị dành cho anh P không còn nữa nên chị đề nghị giải quyết cho chị được ly hôn với anh Trần Minh P.

- Về con chung: Vợ chồng chị có 02 con chung là cháu Trần Gia L, sinh ngày 26/6/2017 (con trai) và cháu Trần Gia H, sinh ngày 31/01/2020 (con gái). Thực tế từ khi vợ chồng chị sống ly thân, anh P nuôi cháu Trần Gia L, còn chị nuôi cháu Trần Gia H. Nguyện vọng của chị rất muốn nuôi cả 02 con chung nhưng chị thấy vợ chồng chị có 02 con chung nên cả hai đều phải có trách nhiệm nuôi dưỡng các con và hiện nay điều kiện nuôi dưỡng, kinh tế của chị và anh P đều ngang nhau không ai hơn ai cả vì hai bên đều là lao động tự do và đang ở nhờ tại nhà bố mẹ đẻ. Hàng ngày, chị đi làm tại quán Nail tại tổ 8, phường Hai Bà Trưng thì bố mẹ chị cũng trông cháu Trần Gia H hộ cho chị, còn anh P đi làm bán hàng thuê thì bố mẹ anh P cũng trông cháu Trần Gia L cho anh P. Vì vậy, khi ly hôn chị xin nuôi cháu Trần Gia H, còn cháu Trần Gia L chị đề nghị giao cho anh P nuôi dưỡng và hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau.

Con riêng, con nuôi: Vợ chồng không có. Hiện chị không có thai nghén gì.

- Về tài sản chung và công nợ chung: Vợ chồng chị không có nên chị không đề nghị giải quyết.

* Tại bản tự khai, quá trình hòa giải và xét xử tại phiên tòa bị đơn anh Trần Minh P trình bày:

- Về hôn nhân: Anh nhất trí với phần trình bày của chị N về thời gian, điều kiện, địa điểm, trình tự, thủ tục kết hôn cũng như quá trình chung sống, thời gian vợ chồng anh sống ly thân là đúng. Tuy nhiên, theo anh mâu thuẫn của vợ chồng anh bắt đầu nảy sinh từ đầu năm 2022 xuất phát từ việc chị N thay đổi tâm tính không cùng anh chăm lo cho gia đình nữa và tự ý bỏ về nhà bố mẹ đẻ ở từ tháng 4 năm 2022 đến nay nên vợ chồng anh đã sống ly thân từ đó. Quá trình chị N về nhà bố mẹ ở anh có đến nói chuyện để đón chị N và con về nhưng do hai bên giằng co anh có tát chị N chứ trong thời gian chung sống anh không đánh đập chị N bao giờ cả. Anh thấy các con anh còn nhỏ và anh thương các con, không muốn các con sống thiếu bố hoặc mẹ nên anh xin cho vợ chồng anh được đoàn tụ. Tại phiên tòa hôm nay anh đồng ý ly hôn với chị N.

- Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là Trần Gia L, Trần Gia H là đúng. Từ khi ly thân, cháu Trần Gia L ở với anh, còn cháu Trần Gia H ở với chị N. Quá trình chung sống với anh, chị N đi làm chủ yếu các cháu do bố mẹ anh chăm sóc nên chị N chăm sóc con chung không thể tốt hơn anh được. Do đó, nếu vợ chồng anh phải ly hôn, anh xin được nuôi cả 02 con chung là cháu Trần Gia L, Trần Gia H cho đến khi các cháu trưởng thành đủ 18 tuổi và anh không đề nghị chị N cấp dưỡng nuôi con chung.

Về con nuôi, con riêng vợ chồng anh không có.

- Về tài sản chung và công nợ chung: Vợ chồng anh không có là đúng nên anh không đề nghị giải quyết.

* Quan điểm của đại diện Ủy ban nhân dân phường Thanh Châu: Đề nghị Tòa án giải quyết việc ly hôn và việc nuôi dưỡng, chăm sóc con chung của vợ chồng chị N và anh P trên cơ sở thực tế và theo quy định pháp luật.

* Tại phiên toà hôm nay:

+ Chị N vẫn giữ nguyên quan điểm xin ly hôn với anh Trần Minh P. Về con chung: Chị vẫn xin được nuôi cháu Trần Gia H, còn cháu Trần Gia L chị đề nghị giao cho anh P nuôi dưỡng và hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau. Các vấn đề khác chị không đề nghị giải quyết.

+ Anh P nhất trí ly hôn với chị N. Về con chung: Anh vẫn xin nuôi cả 02 con chung và anh không đề nghị chị N cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh.

* Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, những người tham gia tố tụng; ý kiến về việc giải quyết vụ án.

- Ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký:

+ Việc tuân theo pháp luật trong thời gian chuẩn bị xét xử: Thẩm phán đã thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn như: thụ lý giải quyết vụ án đúng thẩm quyền, đúng trình tự, thủ tục trong giai đoạn chuẩn bị xét xử.

+ Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử và Thư ký tại phiên tòa: Tại phiên tòa hôm nay Hội đồng xét xử và Thư ký đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về việc xét xử sơ thẩm vụ án.

+ Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng của mình theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, quyết định:

Áp dụng các Điều 28; 35; 39; 68; 144; 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Áp dụng các Điều 51; 54; 55; 57; 58; 81; 82; 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Áp dụng Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25 tháng 11 năm 2015 của Quốc hội và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận đơn yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của chị Nguyễn Thị N.

- Xử công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị N và anh Trần Minh P.

- Về con chung: Đề nghị Hội đồng xét xử giao anh P nuôi dưỡng con chung là cháu Trần Gia L và chị N nuôi dưỡng con chung là cháu Trần Gia H. Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau.

- Về án phí ly hôn sơ thẩm: Các đương sự phải nộp theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà; sau khi thảo luận và nghị án. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền: Bị đơn anh Trần Minh P có nơi cư trú tại tổ dân phố Bào Cừu, phường Thanh Châu, thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam. Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án "Kiện xin ly hôn, nuôi con chung" giữa chị Nguyễn Thị N và anh Trần Minh P thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam.

[2] Về hôn nhân: Cuộc hôn nhân giữa chị Nguyễn Thị N và anh Trần Minh P là hoàn toàn tự nguyện, có đăng ký kết hôn vào ngày 08/02/2017 tại Ủy ban nhân dân phường TC, thành phố PL, tỉnh Hà Nam đã đảm bảo trình tự, thủ tục kết hôn được Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 bảo vệ.

Xét yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Thị N, Hội đồng xét xử thấy: Hôn nhân giữa chị N và anh P được xây dựng trên cơ sở tự nguyện và đã có thời gian chung sống gần 05 năm cùng nhau. Quá trình chung sống, hai bên cũng có bất đồng quan điểm sống, cách sống nên đến tháng 4 năm 2022 vợ chồng sống ly thân cho đến nay. Tại phiên tòa, chị N xin ly hôn, anh P đồng ý điều đó chứng tỏ tình cảm vợ chồng đã thực sự không còn. Xét thấy, cuộc hôn nhân của vợ chồng anh chị đã lâm vào tình trạng trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, việc giải quyết ly hôn là cần thiết nên chấp nhận yêu cầu thuận tình ly hôn của chị N và anh P là phù hợp với thực tế và pháp luật được quy định tại Điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

[3] Về con chung: Vợ chồng thống nhất có 02 con chung là cháu Trần Gia L, sinh ngày 26/6/2017 (con trai) và cháu Trần Gia H, sinh ngày 31/01/2020 (con gái). Khi ly hôn cả chị N và anh P đều có nguyện vọng được nuôi dưỡng và chăm sóc con chung. Xét nguyện vọng muốn được nuôi cả 02 con chung của anh P, nguyện vọng muốn được nuôi cháu Trần Gia H của chị N. Hội đồng xét xử thấy, thực tế từ khi vợ chồng anh chị sống ly thân, anh P là người nuôi dưỡng cháu Trần Gia L, còn chị N nuôi cháu Trần Gia H nên nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng con chung của hai bên đều là chính đáng, thể hiện tình yêu thương, trách nhiệm với các con. Tuy nhiên, cháu Trần Gia H là con gái đến nay mới được hơn 30 tháng tuổi nên sự chăm sóc của người mẹ vẫn tốt hơn cả. Vì vậy, cần giao cho anh P nuôi dưỡng, chăm sóc cháu Trần Gia L và giao chị N nuôi dưỡng, chăm sóc cháu Trần Gia H để đảm bảo quyền của cha mẹ đối với con chung. Do mỗi người trực tiếp nuôi dưỡng một con chung nên hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau là phù hợp thực tế và pháp luật theo quy định tại Điều 81 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Về con nuôi, con riêng: Các đương sự đều thống nhất không có nên Hội đồng xét xử không xem xét. Hiện chị N không có thai nghén gì.

[4] Về tài sản chung và công nợ chung: Chị N và anh P thống nhất không có, không đề nghị giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí ly hôn sơ thẩm: Chị N và anh P phải nộp theo quy định của pháp luật. Chấp nhận sự tự nguyện của chị N nộp toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm thay cho anh P.

[6] Về quyền kháng cáo: Các đương sự thực hiện quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 68; Điều 144; Điều 147; Điều 271; Điều 273; Điều 280 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ các Điều 51; 54; 55; 58; 81; 82; 83 của Luật hôn nhân và gia đình.

Căn cứ Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015 của Quốc hội và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[1] Xử công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị N và anh Trần Minh P.

[2] Về con chung: Giao anh Trần Minh P được trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung là cháu Trần Gia L, sinh ngày 26/6/2017 (con trai), cho đến khi cháu Trần Gia L trưởng thành đủ 18 tuổi hoặc đến khi có sự thay đổi khác. Giao chị Nguyễn Thị N được trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung là cháu Trần Gia H, sinh ngày 31/01/2020 (con gái), cho đến khi cháu Trần Gia H trưởng thành đủ 18 tuổi hoặc đến khi có sự thay đổi khác. Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để gây cản trở hoặc ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

[3] Án phí ly hôn sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị N và anh Trần Minh P mỗi người phải nộp 150.000đ. Chấp nhận sự tự nguyện của chị N nộp toàn bộ án phí ly hôn cho anh P, chị N được đối trừ với số tiền 300.000đ đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai số AA/2021/0000400 ngày 06 tháng 6 năm 2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam. Chị Nguyễn Thị N đã nộp đủ án phí.

Án xử công khai sơ thẩm, chị N và anh P có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Hà Nam;
- VKSND thành phố Phủ Lý;

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

- Chi cục THA dân sự TP Phủ Lý;
-UBND phường Thanh Châu, TP Phủ Lý;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

Nguyễn Thị Xuyên